



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU  
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,  
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

Số: HQ.25.02355

**Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận:**

**Tên sản phẩm** : Khô dầu đậu tương (SOYABEAN MEAL)  
**Số lượng/ khối lượng** : Hàng xá tàu/570.000 kg  
**Hãng, nước sản xuất** : Không có thông tin nhà sản xuất/Argentina  
**Thuộc lô hàng nhập khẩu**  
Hợp đồng số : EGS12399.F00 ngày 10/01/2025  
Hóa đơn số : EGS12500993 ngày 05/5/2025  
Vận đơn số : BWSBM22  
Ngày sản xuất : Không xác định  
Giấy đăng ký kiểm tra : 3760/HQ-GDK-TTKN ngày 28/5/2025  
chất lượng (Mã hồ sơ: BNNPTNT29250035734)  
**Đơn vị được cấp** : **CÔNG TY TNHH KHOA KỸ SINH VẬT THĂNG LONG HẢI DƯƠNG**  
Địa chỉ: B3-2.1, KCN Cộng Hòa, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Việt Nam  
**Phương thức đánh giá** : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)  
**Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật** : QCVN 01-190:2020/BNNPTNT, sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT  
**Có giá trị đến ngày** : Không xác định

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Quyết định chứng nhận**  
Số:1012 /QĐ-TTKN  
Ngày 10 tháng 6 năm 2025



**Lê Văn Yên**



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 6350/2025/TTVI-KN

(Thay thế phiếu kết quả thử nghiệm số 6349/2025/TTVI-KN)

Tên khách hàng/Customer name <sup>(1)</sup> : Trương Tiến Công

Địa chỉ/Address <sup>(1)</sup> : số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Người gửi mẫu/Delivered by <sup>(1)</sup> : Trương Tiến Công

Mô tả mẫu/Sample description <sup>(1)</sup> : Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản

Mã số mẫu/Sample code : 18662506399

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 09/06/2025

Ngày phân tích/Analysing date : 09/06/2025

| Tên mẫu/<br>Sample name <sup>(1)</sup>                                | Chỉ tiêu/<br>Parameters <sup>(1)</sup> | ĐVT/<br>Unit     | Kết quả/<br>Result | Phương pháp thử/<br>Test method |
|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------|--------------------|---------------------------------|
| KHÔ DẦU ĐẬU<br>TƯƠNG<br>(SOYABEAN<br>MEAL),<br>BNNPTNT292500357<br>34 | Aflatoxin B1                           | µg/kg<br>(LOQ=1) | KPH                | TCVN 9126:2011                  |

Cần Thơ, ngày/date: 10/06/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Nguyễn Đình Xuân Quý

## Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/ All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (\*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (\*\*) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- <sup>(1)</sup> Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/ Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.